

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2022/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành mới hoặc thay thế
 - a) Cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/dự thảo.
 - b) Cấp huyện: 15.000.000 đồng/dự thảo.
 - c) Cấp xã: 10.000.000 đồng/dự thảo.
2. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế
 - a) Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/dự thảo.
 - b) Cấp huyện: 10.000.000 đồng/dự thảo.
 - c) Cấp xã: 8.000.000 đồng/dự thảo.
3. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.
4. Định mức cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định).
 - a) Kinh phí thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 3.700.000 đồng/dự thảo.
 - b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định Ủy ban nhân dân ban hành mới: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện: 1.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã: 700.000 đồng/dự thảo.
 - c) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung: Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện: 750.000 đồng/dự thảo; Cấp xã: 500.000 đồng/dự thảo.
5. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2022.

b) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tinVP. Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm